

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Lão khoa

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **THÂN HÀ NGỌC THỂ**

2. Ngày tháng năm sinh: 25/09/1966; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Điện An – Huyện Điện Bàn – Tỉnh Quảng Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 1/41 Trần Bình Trọng – Phường 5 – Quận Bình Thạnh – TPHCM.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 1/41 Trần Bình Trọng – Phường 5 – Quận Bình Thạnh – TPHCM

Điện thoại nhà riêng: ...; Điện thoại di động: 0903668993 - 0917273669;

E-mail: the2509@ump.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 11/1990 đến 7/1992: Bác sĩ điều trị, Khoa Nội Tổng hợp 2 Bệnh viện Nhân Dân 115, TP. Hồ Chí Minh
- Từ 07/1992 đến 07/1998: Bác sĩ Siêu âm tim, Khoa Chẩn đoán chức năng, Bệnh viện Nhân Dân 115, TP. Hồ Chí Minh
- Từ 07/1998 đến 04/2000: Bác sĩ điều trị, Khoa Nội Tổng hợp 2 Bệnh viện Nhân Dân 115, TP. Hồ Chí Minh
- Từ 04/2000 đến 04/2007: Phó Trưởng khoa, Khoa Tim mạch A Bệnh viện Nhân Dân 115, TP. Hồ Chí Minh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 04/2007 đến 07/2011: Phó Trưởng khoa – Phụ trách khoa, Khoa Tim mạch can thiệp Bệnh viện Nhân Dân 115, TP. Hồ Chí Minh
- Từ 10/2009 đến 07/2011: Phó Trưởng Khối Tim Mạch, Ủy viên Hội đồng Y Đức Bệnh viện Nhân dân 115, TP. Hồ Chí Minh
- Từ 01/08/2011 đến nay: Giảng viên Chính - Bộ môn Lão khoa – Khoa Y – Đại học Y Dược TP.HCM
- Từ 01/03/2012 đến 20/03/2015: Trưởng Đơn vị Lão khoa – Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM
- Từ 20/03/2015 đến 31/05/2022: Trưởng Khoa Lão – Chăm sóc giảm nhẹ – Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM
- Từ 07/2017 đến 14/06/2018: Phó Trưởng Bộ môn Lão khoa – Khoa Y – Đại học Y Dược TP.HCM
- Từ 14/06/2018 đến 31/05/2022: Trưởng Bộ môn Lão khoa – Khoa Y – Đại học Y Dược TP.HCM
- Từ 02/2018 đến 31/05/2022: Phó Trưởng Bộ môn Chăm sóc giảm nhẹ – Khoa Y – Đại học Y Dược TP.HCM

Chức vụ hiện nay:

- Phó Chủ tịch thường trực Hội Y học Chăm Sóc Giảm Nhẹ Việt Nam
- Phó Chủ tịch Liên chi hội Lão khoa TPHCM
- Giảng viên chính Bộ môn Lão khoa và Bộ môn Chăm sóc giảm nhẹ/ Khoa Y – Đại học Y Dược TP.HCM
- Cố vấn chuyên môn Lão-Chăm sóc giảm nhẹ/ Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn – Trưởng Khoa Lão – Chăm Sóc Giảm Nhẹ

Cơ quan công tác hiện nay:

- Bộ môn Lão khoa – Khoa Y – Đại học Y Dược TPHCM
- Bộ môn Chăm sóc giảm nhẹ – Khoa Y – Đại học Y Dược TPHCM
- Ban chuyên gia – Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ cơ quan: 217 Hồng Bàng, phường 11, quận 05, TPHCM

Điện thoại cơ quan: 028.38690277 (-085)

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ:

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 29 tháng 09 năm 1990; số văn bằng: A04997 (SĐK: 05/DH90); ngành: Y, chuyên ngành: Nội – Nhi – Nhiễm; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại Học Y Dược TPHCM – Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 05 tháng 12 năm 2000; số văn bằng: 17289; ngành: Y học; chuyên ngành: Nội khoa; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Y Dược TPHCM – Việt Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Được cấp bằng TS ngày 07 tháng 11 năm 2014; số văn bằng: 003753 (số vào sổ cấp bằng: 110);
ngành: Y học; chuyên ngành: Nội – Tim mạch; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Y Dược
TPHCM – Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên
ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Y Dược Thành
phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Bệnh lý tim mạch ở người cao tuổi
- Hội chứng Lão khoa: suy yếu, sa sút trí tuệ, đa thuốc, té ngã
- Chăm sóc giảm nhẹ, chăm sóc cuối đời

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 5 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS
- Đã hướng dẫn 6 HV Nội trú bảo vệ thành công luận văn BS Nội trú
- Đã hướng dẫn 3 HV CK2 bảo vệ thành công luận văn CK2
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 10 đề tài cấp cơ sở (Chủ nhiệm đề tài);
- Đã công bố (số lượng) 67 bài báo khoa học, trong đó 12 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có
uy tín (Trong đó có 2 bài báo quốc tế đã được chấp nhận đăng và dự kiến đăng vào tháng 6, 9/2023);
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 5, trong đó 5 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng
quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2011 – 2012	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	1328/QĐ-ĐHYD-TC, ngày 18/10/2012
2012 – 2013	Lao động tiên tiến	3845/QĐ-ĐHYD-TC-HC, ngày 29/10/2013
2013 – 2014	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	4291/QĐ-ĐHYD-TC-HC, ngày 31/10/2014
2014 – 2015	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	4240/ QĐ-ĐHYD-TCCB, ngày 09/11/2015
2015 – 2016	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	4652/QĐ-ĐHYD, ngày 28/11/2016
2016 – 2017	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	4103/ QĐ-ĐHYD, ngày 29/9/2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2017 – 2018	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	5227/ QĐ-ĐHYD, ngày 12/11/2018
2018 – 2019	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	5548/ QĐ-ĐHYD, ngày 25/12/2019
2019 – 2020	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	4051/ QĐ-ĐHYD, ngày 22/10/2020
2020 – 2021	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	111/QĐ-ĐHYD-TCCB ngày 19/01/2022

Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2009	Bằng khen CT UBND TP tặng	5562/ QĐUB ngày 04/12/2009
2016	Giấy khen ba năm chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Số 4720/YD-KT ngày 05/12/2016; Đại Học Y dược TP. Hồ Chí Minh.
2019	Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Y Tế	249/QĐ-BYT ngày 03/02/2020
2021	Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Y Tế	5495/QĐ-BYT ngày 30/11/2021
2022	Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Y Tế	1584/QĐ-BYT ngày 20/6/2022
2023	Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Y Tế, đã có thành tích xuất sắc trong công tác hỗ trợ phòng chống, chống dịch COVID-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh	5495/QĐ-BYT, ngày 30/11/2021

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

1.1. Thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

- Hướng dẫn sinh viên đại học và các học viên Sau đại học thực hành tại Bệnh viện ĐHYD TP. Hồ Chí Minh
- Tham gia chấm luận văn, luận án, chuyên đề và đề cương nghiên cứu của học viên sau đại học Bộ môn Lão khoa, Bộ môn Nội tổng quát, Bộ môn Nội Tiết thuộc khoa Y, học viên sau đại học của khoa Y tế công cộng – Khoa Điều dưỡng và Kỹ thuật Y học – Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.
- Tham gia hướng dẫn luận văn cao học, nội trú, chuyên khoa cấp 2 chuyên ngành Lão khoa.
- Giảng dạy lý thuyết cho các lớp đại học và các lớp Sau đại học của các khoa thuộc Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh: luôn đạt chuẩn giờ giảng qui định, bảo đảm cập nhật nội dung bài giảng hàng năm.
- Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn giáo dục Y học do Trường và Khoa Y đào tạo.
- Tham dự và báo cáo tại các hội thảo, hội nghị chuyên ngành Tim mạch, Lão khoa trong và ngoài nước. Tham gia giảng dạy tại các CME do Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, Hội Lão khoa TP. Hồ Chí Minh, Hội Tim mạch can thiệp TP. Hồ Chí Minh, Hội ung thư, Hội Y học CSGN VN tổ chức.
- Tham gia đầy đủ sinh hoạt chi bộ, công đoàn, tạo điều kiện sinh hoạt gắn bó các CBG bộ môn.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Tham gia điều trị tốt cho bệnh nhân, không có sai phạm hay tai biến xảy ra.
- Tham gia xây dựng và phát triển công tác Viện Trường tại Bệnh viện ĐHYD TPHCM
- Tham gia trong công tác quản lý Bộ môn Lão khoa và Bộ môn Chăm sóc giảm nhẹ
- Tham gia xây dựng chương trình đổi mới đào tạo cho sinh viên Y khoa năm thứ 5 của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.
- Tham gia xây dựng chương trình đào tạo CK1 Chăm sóc giảm nhẹ đầu tiên tại Việt Nam
- Tham gia xây dựng Hướng dẫn Chăm sóc giảm nhẹ, Hướng dẫn Chăm sóc giảm nhẹ cho bệnh nhân lao đa kháng, Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh COVID-19 của Bộ y tế.

1.2. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống:

- Về nhận thức, tư tưởng chính trị: tuyệt đối chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật.
- Tinh thần học tập nâng cao trình độ: luôn cầu tiến, cập nhật kiến thức y khoa.
- Luôn luôn giữ gìn đạo đức và lối sống lành mạnh, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác.
- Có tác phong làm việc nghiêm túc, quan hệ phối hợp công tác với đồng nghiệp, với bệnh viện tốt. Được các đồng nghiệp và lãnh đạo Trường, khoa, và Bệnh viện nơi công tác tín nhiệm. Có tinh thần và thái độ phục vụ nhân dân tốt. Hết lòng điều trị và chăm sóc bệnh nhân được phân công phụ trách.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm 10 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018		1	4			209	209/ 321/ 229,5
2	2018-2019	1	1	3			293	293/ 399/ 216
3	2019-2020	1	2	4			386	386/ 651,1/ 216
03 năm học cuối								
4	2020-2021	1	2	3			173	173/ 453,9/ 216
5	2021-2022	1	2	4			272	272/ 675,2/ 225
6	2022-2023	1	2	4			272	272/ 567/ 275

(*) – Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Được đào tạo chuyên khoa Nội Tại nước: Pháp; Từ 10/1993 đến năm 11/1994

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 6.0 (27/08/2013)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Ngọc Thùy Trang		CH	✓		2015-2016	ĐH Y Dược TP HCM	12/12/2016
2	Lê Đại Dương		BSNT	✓		2016-2017	ĐH Y Dược TP HCM	07/12/2017
3	Tăng Thị Thu		CH	✓		2016-2017	ĐH Y Dược TP HCM	18/12/2017
4	Võ Yến Nhi		CH	✓		2016-2017	ĐH Y Dược TP HCM	18/12/2017
5	Nguyễn Đoàn Ngọc Mai		BSNT	✓		2018-2019	ĐH Y Dược TP HCM	25/12/2019
6	Nguyễn Vạn Thiện		BSNT	✓		2018-2019	ĐH Y Dược TP HCM	25/12/2019
7	Trịnh Thị Bích Hà		CH	✓		2019-2020	ĐH Y Dược TP HCM	31/12/2020
8	Nguyễn Ngọc Hoàn Mỹ Tiên		CK2	✓		2019-2020	ĐH Y Dược TP HCM	31/12/2020
9	Nguyễn Thị Minh Ngọc		CK2	✓		2019-2020	ĐH Y Dược TP HCM	31/12/2020
10	Lương Văn Đến		CK2	✓		2020-2021	ĐH Y Dược TP HCM	26/01/2022
11	Đoàn Thị Yến Nhi		CH	✓		2021-2022	ĐH Y Dược TP HCM	26/01/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

12	Vũ Dương Tuyệt Lan		BSNT	✓		2020-2022	ĐH Y Dược TP HCM	11/01/2023
13	Trần Lê Vy		BSNT	✓		2020-2022	ĐH Y Dược TP HCM	11/01/2023
14	Võ Tuấn Phong		BSNT	✓		2020-2022	ĐH Y Dược TP HCM	11/01/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Tích tuổi học Lão khoa	CK	NXB Y học, 2017	11	Đồng chủ biên	Biên soạn trang 161-190	ĐHYD TP. Hồ Chí Minh Số: 01/GCN- ĐHYD 25/6/2020
2	Các trường hợp lâm sàng thường gặp trong Lão khoa	CK	NXB Y học, 2019	12	Chủ biên	Biên soạn trang 281 – 294	ĐHYD TP. Hồ Chí Minh Số: 04/GCN- ĐHYD 25/6/2020
3	Kiến thức lão khoa cơ bản	GT	NXB Y học, 2020	8	Đồng chủ biên	Biên soạn trang 84-88, 89-96, 97- 102	ĐHYD TP. Hồ Chí Minh Số: 4482/QĐ- ĐHYD 30/11/2020
4	Bệnh tim mạch ở người cao tuổi	TK	NXB Y học 2021	16	Đồng chủ biên	Biên soạn trang 1-21, 127-156, 299-329	ĐHYD TP. Hồ Chí Minh Số: 1080/QĐ- ĐHYD 03/06/2022
5	Bệnh cơ xương khớp ở người cao tuổi	TK	NXB Đại học Quốc Gia TPHCM, 2022	20	Đồng chủ biên	Biên soạn trang 239-255	ĐHYD TP. Hồ Chí Minh Số: 1465/QĐ- ĐHYD 14/07/2022

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... Đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
...					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Xác định mối liên quan giữa suy yếu và biến chứng hậu phẫu ở người cao tuổi phẫu thuật tại các khoa ngoại bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM	CN	QĐ 117/2016/HĐ-NCKH, Ngày 08/12/2016; Cấp cơ sở (ĐH Y Dược TPHCM)	01/2016 – 01/2018	2016 3 1 117/GCN-NCKH Ngày 23/05/2018 Khá
2	Khảo sát tỷ lệ suy yếu và mối liên quan giữa suy yếu với kết cục lâm sàng ngắn hạn ở bệnh nhân cao tuổi điều trị nội trú tại Bệnh viện Bà Rịa	CN	QĐ 229/2018/HĐ-NCKH, Ngày 26/10/2018; Cấp cơ sở (ĐH Y Dược TPHCM)	11/2017 – 04/2019	2018 3 1 229/GCN-NCKH Ngày 25/03/2019 Khá
3	Tỉ lệ hạ huyết áp tư thế và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân cao tuổi ngoại trú tại phòng khám Lão khoa	CN	QĐ 92/2019/HĐ-NCKH, Ngày 16/01/2020; Cấp cơ sở (ĐH Y Dược TPHCM)	01/2020 – 03/2021	2019 3 1 92/GCN-NCKH Ngày 28/07/2020 Khá
4	Suy yếu và kết cục lâm sàng ở người cao tuổi trải qua phẫu thuật	CN	QĐ 93/2019/HĐ-NCKH, Ngày 16/01/2020; Cấp cơ sở (ĐH Y Dược TPHCM)	01/2020 – 03/2021	2019 3 1 93/GCN-NCKH Ngày 28/07/2020 Khá
5	Đau và ảnh hưởng lên chất lượng cuộc sống của người bệnh ung thư cao tuổi nội viện	CN	QĐ 94/2019/HĐ-NCKH, Ngày 16/01/2020; Cấp cơ sở (ĐH Y Dược TPHCM)	01/2020 – 03/2021	2019 3 1 94/GCN-NCKH Ngày 28/07/2020 Khá

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6	Khảo sát thực trạng sử dụng thuốc kháng đông ở người bệnh ung thư cao tuổi điều trị nội trú có chỉ định phòng ngừa thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch	CN	QĐ 95/2019/HĐ-NCKH, Ngày 16/01/2020; Cấp cơ sở (ĐH Y Dược TPHCM)	01/2020 – 03/2021	2019 3 1 95/GCN-NCKH Ngày 28/07/2020 Khá
7	Tầm soát tỷ lệ sa sút trí tuệ và các yếu tố liên quan theo thang điểm MMSE ở người bệnh cao tuổi tại phòng khám Lão khoa – Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh	CN	QĐ 52/2020/HĐ-NCKH, Ngày 16/03/2020; Cấp cơ sở (ĐH Y Dược TPHCM)	03/2020 – 03/2022	2020 3 1 52/GCN-NCKH Ngày 23/9/2021 Xuất sắc
8	Tần suất huyết khối tiểu nhĩ trái trên siêu âm tim qua thực quản ở người cao tuổi có nhồi máu cơ tim cấp	CN	QĐ 58/2021/HĐ-NCKH, Ngày 18/03/2021; Cấp cơ sở (ĐH Y Dược TPHCM)	03/2021 – 6/2022	2021 3 1 58/GCN-NCKH Ngày 17/6/2022 Khá
9	Đánh giá nguyện vọng của người bệnh cao tuổi mắc bệnh ung thư về kế hoạch chăm sóc cuối đời bằng bộ công cụ Go Wish	CN	QĐ 218/2021/HĐ-NCKH, Ngày 25/10/2021; Cấp cơ sở (BV Y Dược TPHCM)	10/2021 – 10/2022	2021 3 8 218/GCN-NCKH Ngày 17/6/2022 Khá
10	Khảo sát tình trạng tăng canxi máu trên người cao tuổi mắc ung thư tại khoa Điều trị giảm nhẹ bệnh viện Chợ Rẫy.	CN	QĐ 50/2021/HĐ-NCKH, Ngày 18/3/2021; Cấp cơ sở (BV Y Dược TPHCM)	03/2021 – 07/2022	2021 3 1 50/ GCN-NCKH Ngày 30/12/2022 Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI,	Số lần trích dẫn (không	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
----	----------------------------	------------	------------------	------------------------------	-----------------------------------	-------------------------	----------------	--------------------

				học/ISSN hoặc ISBN	Scopus (IF, Qi)	tính tự trích dẫn)		
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Kết quả và biến chứng của can thiệp động mạch vành qua da tại bệnh viện 115 trong 2 năm 2003-2005	10	✓	Thời sự tim mạch học			số 97, trang 23-30	2006
2	Bước đầu so sánh sự thay đổi các thông số phản ánh cấu trúc và chức năng thất trái trên cộng hưởng từ tim được thực hiện trước và sau can thiệp mạch vành qua da	2	✓	Thời sự tim mạch học			Trang 21-29	2011
3	Cộng hưởng từ tim tăng tương phản muộn và sự cải thiện chức năng thất trái sau can thiệp động mạch vành qua da	2	✓	Thời sự tim mạch học			Trang 30-39	2011
4	Đánh giá hiệu quả của can thiệp động mạch vành qua da dựa trên cộng hưởng từ tim mạch	2	✓	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:16 Số:1 Trang:12 5-135	2012
5	Đánh giá hiệu quả của can thiệp động mạch vành qua da ở bệnh nhân hội chứng mạch vành cấp dựa trên cộng hưởng từ tim	1	✓	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:16 Số:4 Trang:1-11	2012
6	Cộng hưởng từ tim tăng tương phản muộn và sự cải thiện tái định dạng - chức năng thất trái sau can thiệp động mạch vành qua da ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp có ST chênh lên	1	✓	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:16 Số:4 Trang:12-22	2012
7	Mô hình bệnh tật người cao tuổi điều trị nội trú tại bệnh viện 30-4 năm 2010	3		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:16 Số:4 Trang:29-34	2012
8	Nghiên cứu đánh giá thời gian tái tưới máu trên bệnh nhân nhồi máu cơ tim ST chênh lên tại các trung tâm tim mạch lớn có đơn vị can thiệp tim	6		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:17 Số:1 Trang:27-37	2013

9	Mô hình bệnh tật người cao tuổi tại khoa ngoại tiêu hóa gan mật và khoa ngoại tổng hợp Bệnh Viện Đại học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh từ 8/2012 đến 7/2013	3		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:18 Số:1 Trang: 405-411	2014
II	Sau khi được công nhận TS							
Bài báo công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín								
10	Palliative Care in Vietnam: Long-Term Partnerships Yield Increasing Access.	14		Journal of Pain and Symptom Management / ISSN: 0885-3924	Scopus (5.57, Q1)	07	Tập 55, Trang S92_S95	2018
11	Dementia Prevalence Among Older Hospitalized Patients in Vietnam and Dementia Understanding of Their Caregivers.	7		Aging Medicine and Healthcare/ ISSN: 2663-8851	Scopus (0.8, Q4)	02	Tập 10, Trang 128_132	2019
12	Quality of life among advanced cancer patients in Vietnam: a multicenter cross-sectional study.	9		Supportive Care in Cancer/ ISSN: 1433-7339	Scopus (4.9, Q2)	03	Tập 29, Trang 4791_4798	2021
13	Symptom prevalence, burden and correlates among people living with HIV in Vietnam: a two-centre self-report study.	8		AIDS Care/ ISSN: 1360-0451	Scopus (3.5, Q2)	01	Tập tháng 6, Trang 1_7	2021
14	Frailty and Adverse Outcomes Among Older Patients Undergoing Gastroenterological Surgery in Vietnam.	4	✓	Journal of Multidisciplinary Healthcare/ ISSN: 1178-2390	Scopus (2.7, Q1)	Chưa	Tập 14. Trang 2695_2703	2021
15	Evaluating Illness Understanding and Preferences of End-of-Life Care Among Older Patients with Advanced Cancer in Vietnam	3	✓	Aging Medicine and Healthcare/ ISSN: 2663-8851	Scopus (1.3, Q4)	Chưa	Tập 13, Trang 40-45	2022
16	Cancer-related thrombosis among older patients in a hospital in Vietnam: A retrospective study	6	✓	MedPharmRes, ISSN: 2615-9139		Chưa	Tập 17, Trang 8-14	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

17	Impact of a pharmacist-led palliative care education program focused on the appropriate use of opioids in Vietnam	9		Pharm Sci Asia; ISSN: 2586-8195	Scopus (0.5, Q3)	Chưa	Tập 4, Trang 340-348	2022
18	Frailty and Associated Factors among the Elderly in Vietnam: A Cross-Sectional Study	5		Geriatrics, EISSN: 2308-3417	Scopus (2.8, Q2)	Chưa	Tập 85, Trang 1-9	2022
19	Smartphone app-based intervention for reducing stress, depression, and anxiety in caregivers of people with dementia in Vietnam Study protocol for a pilot randomized controlled trial	8	✓	Digital Health, E-ISSN:2055-2076	Scopus (4.6, Q1)	Chưa	Tập 9, Trang 1-9	2023
20	Poor Sleep Quality and Associated Factors Among Community-Dwelling Older Adults in Vietnam	6	✓	Aging Medicine and Healthcare/ ISSN: 2663-8851	Scopus (1.3, Q4)	Chưa	Đã được chấp nhận đăng 4/7/2022 Dự kiến đăng chính thức 6/2023	2023
21	COVID-19 in Older Adults in Vietnam	5	✓	Aging Medicine and Healthcare/ ISSN: 2663-8851	Scopus (1.3, Q4)	Chưa	Đã được chấp nhận đăng 13/10/2022 Dự kiến đăng chính thức 9/2023	2023
Bài báo công bố trên các tạp chí uy tín trong nước								
22	Mối tương quan giữa tuổi động mạch theo thang điểm nguy cơ Framingham và tổn thương động mạch vành	3		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:20 Số:1 Trang:14 6-150	2016
23	Tần suất sa sút trí tuệ và kiến thức người chăm sóc tại các khoa Lão	7	✓	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh			Tập:20 Số:1 Trang:10 5	2016

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

				ISSN: 1859-1779				
24	Khảo sát bệnh thoái hóa khớp gối trên bệnh nhân cao tuổi tại phòng khám Lão khoa bệnh viện Đại Học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh	3		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:21 Số:2 Trang:74-80	2017
25	Suy mòn ở bệnh nhân ung thư tại Bệnh Viện Thống Nhất Tp. Hồ Chí Minh: tần suất và mối liên quan với tích tuổi	3		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:21 Số:2 Trang:81-88	2017
26	Khảo sát tình trạng đau và ảnh hưởng của đau đến các hoạt động hàng ngày của bệnh nhân cao tuổi điều trị nội trú tại khoa Lão – bệnh viện Nhân dân Gia Định	3		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:21 Số:2 Trang:234-242	2017
27	Khảo sát tình trạng kiểm soát đau trên bệnh nhân cao tuổi điều trị nội trú tại khoa Lão – bệnh viện Nhân dân Gia Định	3		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:21 Số:2 Trang:243-250	2017
28	Sa sút trí tuệ ở bệnh nhân cao tuổi và nhu cầu hỗ trợ của gia đình tại khoa Lão bệnh viện Nguyễn Trãi	5		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 21 Số 2 Trang: 194-198	2017
29	Tỉ suất sa sút trí tuệ của bệnh nhân cao tuổi và nhu cầu hỗ trợ của người chăm sóc tại khoa Lão bệnh viện Đại Học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh	3		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 21 Số 2 Trang: 199-203	2017
30	Khảo sát thái độ và nguyện vọng bệnh nhân cao tuổi về ý muốn chăm sóc cuối đời	3		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:22 Số:1 Trang:278-285	2018
31	Độ tin cậy và giá trị tầm soát suy yếu của bộ câu hỏi GRONINGEN người cao tuổi điều trị tại các khoa nội bệnh viện Đại Học Y Dược TPHCM	6		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:22 Số:1 Trang:290-295	2018
32	Tỷ lệ suy yếu ở người cao tuổi điều trị tại các khoa nội - bệnh viện Đại Học Y	6		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh			Tập:22 Số:1	2018

	Dược TPHCM theo bộ câu hỏi GRONINGEN, mối liên quan giữa một số đặc điểm lâm sàng và nhân khẩu học với suy yếu			ISSN: 1859-1779			Trang:29 6-302	
33	Độ tin cậy và giá trị tâm soát suy yếu của bộ câu hỏi tâm soát suy yếu PRISMA-7 ở người cao tuổi điều trị tại các khoa nội bệnh viện Đại Học Y Dược TPHCM	6		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:22 Số:1 Trang:30 3-309	2018
34	Tỷ lệ suy yếu ở người cao tuổi điều trị tại các khoa nội, ngoại – Bệnh Viện Đại Học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh theo tiêu chuẩn Comprehensive Geriatric Assessment (CGA), mối liên quan giữa một số đặc điểm lâm sàng và nhân khẩu học với suy yếu	6	✓	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:22 Số:1 Trang:31 0-316	2018
35	Tỷ lệ suy yếu ở người cao tuổi điều trị tại các khoa nội – Bệnh Viện Đại Học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh theo tiêu chuẩn Comprehensive Geriatric Assessment (CGA), so sánh độ tin cậy và giá trị tâm soát suy yếu của 2 bộ câu hỏi: PRISMA-7 và GRONINGEN	6	✓	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:22 Số:1 Trang:31 7-324	2018
36	Đánh giá độ tin cậy và giá trị chẩn đoán suy yếu của thang điểm Edmonton Frail Scale ở người cao tuổi điều trị tại 2 khoa Ngoại tiêu hóa và Chấn thương chỉnh hình, bệnh viện Đại Học Y Dược TPHCM	6		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:22 Số:1 Trang:32 5 - 331	2018
37	Xác định tỷ lệ suy yếu tiền phẫu theo thang điểm Vulnerable Elders Survey-13 và mối liên quan giữa suy yếu tiền phẫu với các biến chứng hậu phẫu tại 2 khoa ngoại tiêu hóa và Chấn thương chỉnh hình, bệnh viện Đại Học Y Dược TPHCM	6	✓	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:22 Số:2 Trang: 172-177	2018

38	Xác định tỷ lệ suy yếu tiền phẫu theo thang điểm Edmonton Frail Scale và mối liên quan giữa suy yếu với các biến chứng hậu phẫu tại 2 khoa ngoại Tiêu hóa và Chấn thương chỉnh hình, bệnh viện Đại Học Y Dược TPHCM	6			Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779		Tập 22, số 2, trang 178-184	2018
39	Đánh giá độ tin cậy và giá trị chẩn đoán suy yếu của thang điểm Vulnerable Elders Survey-13 ở người cao tuổi điều trị tại 2 khoa Ngoại Tiêu Hóa và Chấn Thương Chỉnh Hình, Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM	6	✓		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779		Tập 22, số 2, trang 185-190	2018
40	So sánh độ tin cậy và giá trị của 2 bộ câu hỏi Edmonton Frail Scale và Vulnerable Elders Survey-13 trong đánh giá suy yếu tiền phẫu ở người cao tuổi điều trị tại 2 khoa Ngoại Tiêu Hóa và Chấn Thương Chỉnh Hình, Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM	6	✓		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779		Tập 22, số 2, trang 191-197	2018
41	Khảo sát tỷ lệ suy yếu và mối liên quan giữa suy yếu với kết cục lâm sàng ngắn hạn ở người bệnh cao tuổi điều trị nội trú tại bệnh viện Bà Rịa	3			Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779		Tập:23 Số:2 Trang:9-14	2019
42	Khảo sát tỷ lệ phi đại thất trái, dày thành và xơ vữa động mạch cảnh trên bệnh nhân cao tuổi có tăng huyết áp không kiểm soát ẩn giấu tại phòng khám Lão, bệnh viện Nhân dân Gia Định	3			Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779		Tập:23 Số:2 Trang:99-104	2019
43	Khảo sát tình trạng tăng huyết áp không kiểm soát ẩn giấu và một số yếu tố liên quan trên bệnh nhân cao tuổi đang điều trị tăng huyết áp tại phòng khám Lão bệnh viện Nhân dân Gia Định	3			Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779		Tập:23 Số:2 Trang:106-112	2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

44	Mối liên quan giữa rối loạn trầm cảm và kết cục lâm sàng sau 6 tháng trên bệnh nhân cao tuổi mắc suy tim mạn	3		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:23 Số:2 Trang:14-7	2019
45	Mối liên quan giữa rối loạn trầm cảm và tử vong nội viện trên bệnh nhân cao tuổi mắc suy tim mạn tại khoa nội tim mạch bệnh viện Chợ Rẫy	3		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:23 Số:2 Trang:15-2-156	2019
46	Tỷ lệ hạ huyết áp tư thế và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân cao tuổi đến khám ngoại trú tại phòng khám Lão khoa, bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM	4		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:24 Số:1 Trang:55-60	2020
47	Thực trạng sử dụng thuốc kháng đông ở bệnh nhân ung thư cao tuổi nằm viện có chỉ định điều trị phòng ngừa thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch tại khoa Lão – Chăm sóc giảm nhẹ, bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM	4		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:24 Số:1 Trang:61-68	2020
48	Việt hóa bộ câu hỏi tầm soát suy yếu PRISMA-7	4		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:24 Số:1 Trang:69-75	2020
49	Đặc điểm về tình trạng đau, điều trị đau và chất lượng cuộc sống của người bệnh ung thư cao tuổi	3		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:24 Số:1 Trang:76-80	2020
50	Suy yếu và kết cục lâm sàng ở người cao tuổi trải qua phẫu thuật tại bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM	3		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:24 Số:2 Trang:85-91	2020
51	Khảo sát hiểu biết tình trạng bệnh và những lo lắng trong chăm sóc cuối đời của người cao tuổi bệnh ung thư giai đoạn IV, tại khoa Lão - Chăm sóc giảm nhẹ, bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM	4		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:24 Số: 6 Trang: 87-96	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

52	Tỷ lệ suy yếu theo tiêu chuẩn FRIED tại phòng khám lão khoa bệnh viện Nhân Dân Gia Định	5		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:25 Số:2 Trang:16 1-167	2021
53	Tỷ lệ suy giảm nhận thức nhẹ, sa sút trí tuệ và các yếu tố liên quan theo thang điểm MoCA ở người bệnh cao tuổi tại phòng khám lão khoa, bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM	5		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:25 Số:2 Trang:18 2-187	2021
54	Tiên lượng ngắn hạn ở bệnh nhân cao tuổi nhồi máu cơ tim không ST chênh lên có suy giảm hoạt động chức năng cơ bản tại bệnh viện Thống Nhất	3		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:25 Số:2 Trang:20 6 – 211	2021
55	Tỷ lệ sa sút trí tuệ theo thang điểm MMSE ở bệnh nhân cao tuổi tại phòng khám lão khoa bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	3		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập:25 Số:2 Trang:21 2-217	2021
56	Khảo sát tỉ lệ té ngã và các yếu tố nguy cơ ở người cao tuổi tham gia ngày giáo dục sức khỏe tại bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	6		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 25, số 6, trang 20- 27	2021
57	Khảo sát nguyện vọng chăm sóc cuối đời của người cao tuổi bệnh ung thư giai đoạn IV tại khoa Lão – Chăm sóc giảm nhẹ bệnh viện Đại học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh	4		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 25, số 6, trang 28- 35	2021
58	Nguyện vọng hồi sức và duy trì sự sống tại nhà cho người cao tuổi bệnh ung thư giai đoạn cuối tại khoa Lão - Chăm sóc giảm nhẹ, bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	3		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 25, số 6, trang 297-305	2021
59	Tần suất huyết khối tiểu nhĩ trái trên siêu âm tim qua thực quản ở người cao tuổi có nhồi máu não cấp	3		Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 26, số 1, trang 90- 95	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

60	Khảo sát nguyện vọng chăm sóc cuối đời của người cao tuổi bệnh ung thư bằng bộ công cụ Go Wish	3	✓	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 26, số 1, trang 96-103	2022
61	Yếu tố liên quan với nguyện vọng chăm sóc cuối đời của người cao tuổi bệnh ung thư giai đoạn IV tại khoa Lão - Chăm sóc giảm nhẹ Bệnh viện Đại học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh	4		Tạp chí Y Học Lâm Sàng ISSN: 1859-3895			Số 79, trang 83 - 91	2022
62	Khảo sát tình trạng tăng canxi máu ở người cao tuổi bệnh ung thư	3		Tạp chí Y Dược thực hành 175			Số 33, trang 80-87	2023
63	Tỷ lệ sa sút trí tuệ ở người cao tuổi và kiến thức về sa sút trí tuệ, nhu cầu hỗ trợ của người chăm sóc tại khoa Lão, bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy	7	✓	Tạp chí Y Học Lâm Sàng ISSN: 1859-3895			Số 84, trang 25 - 32	2023
64	Đặc điểm nhiễm COVID-19 cấp của người bệnh tại khoa Lão – Chăm sóc giảm nhẹ, bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	6		Tạp chí Y Học Lâm Sàng ISSN: 1859-3895			Số 85, trang 89 - 95	2023
65	Hỗ trợ xã hội đa chiều và kiến thức của người chăm sóc người bệnh sa sút trí tuệ cao tuổi tại khoa Lão học Bệnh viện Nhân dân Gia Định	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 527, trang 149 - 155	2023
66	Thực trạng điều trị thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch ở người bệnh ung thư cao tuổi tại khoa Lão – Chăm sóc giảm nhẹ bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	5		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 527, trang 156 - 162	2023
67	Thực trạng sa sút trí tuệ ở người cao tuổi tại bốn phường của quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 527, trang 163 - 170	2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **05** (Trong đó có 2 bài báo quốc tế đã được chấp nhận đăng và dự kiến đăng vào tháng 6, 9/2023).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg): Không có

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không có

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	CTĐT CK cấp 1 CSGN	Tham gia	5779/QĐ-ĐHYD-ĐT Ký ngày 28/12/2018	Bộ Y Tế	851/QĐ-BYT Ký ngày 07/03/2019	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:
 Không có

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Thân Hà Ngọc Thử

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TS Thân Hà Ngọc Thế